

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

*(Có Phụ lục I kèm theo).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ: 05 thủ tục hành chính lĩnh vực Quốc tịch; 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Công chứng; 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Chứng thực; 25 thủ tục hành chính lĩnh vực Trợ giúp pháp lý; 32 thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch; 19 thủ tục hành chính lĩnh vực Bồi thường nhà nước; 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Lý lịch tư pháp; 02 thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở được công bố tại Quyết định số 3062/QĐ-UBND ngày 16/11/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Tư pháp ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Bãi bỏ: 01 thủ tục hành chính lĩnh vực Đầu giá tài sản; 03 thủ tục hành chính lĩnh vực Chứng thực được công bố tại Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 29/5/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Hỗ trợ tư pháp, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên.

(Có Phụ lục II kèm theo)

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *ba*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh: đ/c Trường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.Trang *ta*



**Vũ Hồng Bắc**

**PHỤ LỤC I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 550/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của*  
*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*



**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I Lĩnh vực Hòa giải thương mại</b>					
1	Thủ tục đăng ký làm hoà giải viên thương mại vụ việc	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
2	Thủ tục thôi làm hoà giải viên thương mại vụ việc khôi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại.
3	Thủ tục đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.

<b>Stt</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí (Nếu có)</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
4	Thủ tục thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung tâm.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại.
5	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục đăng ký hoạt động Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.
7	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hoà giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hoà giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Thủ tục tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Bộ Tư pháp có hiệu lực.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại.</li> <li>- Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.</li> </ul>
9	Thủ tục đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại.</li> <li>- Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
10	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hoà giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại.</li> <li>- Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.</li> </ul>
11	Thủ tục thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Chi nhánh.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại.</li> </ul>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Thủ tục thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại.
13	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận báo cáo của chi nhánh.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hoà giải thương mại. - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Trọng tài thương mại</b>				
1	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Phí thẩm định hồ sơ: 1.000.000 đồng/lần <i>(Theo quy định của Thông tư số 222/2016/TT-BTC)</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Phí thẩm định hồ sơ: 500.000 đồng/lần (Theo quy định của Thông tư số 222/2016/TT-BTC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
3	Thủ tục thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài	Trong thời hạn 15 ngày làm việc.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>
4	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</p>
5	<p>Thủ tục thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam</p>	<p>Không quy định</p>	<p>Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
6	Thủ tục thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>
7	Thủ tục thông báo thay đổi Trường Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương				- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.
8	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Không	- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>
10	Thủ tục thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> </ul>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
					<p>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</p>
11	<p>Thủ tục thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài tại nước ngoài</p>	Không quy định	<p>Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</p>	Không	<p>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010; - Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại; - Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Thủ tục thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>
13	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm Trọng tài	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên,</i>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tỉnh Thái Nguyên)		- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại
14	Thủ tục thông báo thay đổi danh sách Trọng tài viên	Không quy định	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm Trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp lại	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí thẩm định Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)</li> <li>- Phí thẩm định Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh Trung tâm trọng tài: 1.000.000 (một triệu đồng)</li> <li>- Phí thẩm định Giấy đăng ký</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trọng tài thương mại năm 2010 số 54/2010/QH12 của Quốc hội khóa 12;</li> <li>- Nghị định số 63/2011/NĐ-CP ngày 28/7/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 12/2012/TT-BTP ngày 07/11/2012 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động trọng tài thương mại;</li> <li>- Thông tư số 222/2016/TT- BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực hoạt động trọng tài thương mại.</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				hoạt động của chi nhánh của tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: 5.000.000 đồng  <i>(Theo quy định của Thông tư số 222/2016/TT-BTC)</i>	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Quốc tịch</b>				
1	Thủ tục cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	- Phí xin giấy xác nhận: 100.000 đồng/ trường hợp - Trường hợp miễn lệ phí:	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 số 24/2008/QH12 của Quốc hội khóa 12; + Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>+ Kiểu bảo Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.</p> <p>+ Người di cư từ Lào được phép cư trú xin xác nhận là người gốc Việt</p>	<p>+ Thông tư số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ;</p> <p>+ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BTP-BNG-BCA sửa đổi Điều 13 Thông tư liên tịch 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA hướng dẫn Nghị định 78/2009/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quốc tịch Việt Nam do Bộ Tư pháp - Bộ Ngoại giao - Bộ Công an ban hành;</p> <p>+ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>Nam theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p>	<p>thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>
2	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam.	<p>Trong thời hạn 115 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước;</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp; UBND tỉnh; Bộ Tư pháp</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí xin nhập quốc tịch Việt Nam: 3.000.000 đồng/trường hợp</li> <li>- Các trường hợp được miễn lệ phí xin nhập quốc tịch Việt Nam:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 số 24/2008/QH12 của Quốc hội khóa 12;</li> <li>+ Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</li> <li>+ Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i>	+ Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa,	Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam; + Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch; + Thông tư số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ; + Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BTP-BNG-BCA sửa đổi Điều 13 Thông tư liên



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người mất quốc tịch có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có</p>	<p>tịch 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA hướng dẫn Nghị định 78/2009/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quốc tịch Việt Nam do Bộ Tư pháp - Bộ Ngoại giao - Bộ Công an ban hành;</p> <p>+ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú.	
3	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Trong thời hạn 85 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước;</li> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp; UBND tỉnh; Bộ Tư pháp</li> <li>- Cơ quan phối hợp: Công an tỉnh</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí xin trở lại quốc tịch Việt Nam: 2.500.000 đồng/trường hợp</li> <li>- Các trường hợp được miễn lệ phí xin trở lại quốc tịch Việt Nam:</li> <li>+ Người có công lao đặc biệt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 số 24/2008/QH12 của Quốc hội khóa 12;</li> <li>+ Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</li> <li>+ Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Việt Nam xin nhập, xin trở lại quốc tịch Việt Nam (phải là người được tặng thưởng Huân chương, Huy chương, danh hiệu cao quý khác của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc được cơ quan, tổ	<p>+ Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch;</p> <p>+ Thông tư số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư pháp, Bộ ngoại giao, Bộ công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ;</p> <p>+ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BTP-BNG-BCA sửa đổi Điều 13 Thông tư liên tịch 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA hướng dẫn Nghị định 78/2009/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quốc tịch Việt Nam do Bộ Tư</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>chức có thẩm quyền của Việt Nam xác nhận về công lao đặc biệt đó).</p> <p>+ Người mất quốc tịch xin trở lại quốc tịch Việt Nam mà có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú.</p>	<p>pháp - Bộ Ngoại giao - Bộ Công an ban hành;</p> <p>+ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>
4	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	- 05 ngày làm việc đối với trường hợp có đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam	- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng	- Phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam: 100.000 đồng/trường hợp	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008 số 24/2008/QH12 của Quốc hội khóa 12; + Nghị định số 78/2009/NĐ-CP

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>- 15 ngày làm việc đối với trường hợp không đủ cơ sở xác định quốc tịch Việt Nam (thời gian thực tế giải quyết hồ sơ tại các cơ quan có thẩm quyền).</p>	<p><i>tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên</i></p> <p>- Cơ quan phối hợp: Bộ Tư pháp, Bộ Công an</p>	<p>- Trường hợp được miễn lệ phí:</p> <p>+ Kiều bào Việt Nam tại các nước láng giềng có chung đường biên giới đất liền với Việt Nam, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi cư trú;</p> <p>+ Người di cư từ Lào được phép cư trú xin</p>	<p>ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;</p> <p>+ Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;</p> <p>+ Thông tư số 08/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn mẫu giấy tờ về quốc tịch và mẫu sổ tiếp nhận các việc về quốc tịch;</p> <p>+ Thông tư số 05/2010/TTLT/BTP-BNG-BCA ngày 01/3/2010 của liên Bộ Tư</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>xác nhận có quốc tịch Việt Nam, theo quy định của điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.</p>	<p>pháp, Bộ ngoại giao, Bộ công an về hướng dẫn thi hành Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ;</p> <p>+ Thông tư liên tịch số 05/2013/TTLT-BTP-BNG-BCA sửa đổi Điều 13 Thông tư liên tịch 05/2010/TTLT-BTP-BNG-BCA hướng dẫn Nghị định 78/2009/NĐ-CP hướng dẫn Luật Quốc tịch Việt Nam do Bộ Tư pháp - Bộ Ngoại giao - Bộ Công an ban hành;</p> <p>+ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
					nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực chứng thực</b>				
<b>A</b>	<b>Thủ tục áp dụng chung</b>				
1	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ngày làm việc. Trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ, giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- Trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC:</li> <li>+ Phòng Tư pháp</li> <li>+ UBND cấp xã</li> <li>+ Tổ chức hành nghề công chứng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí chứng thực:</li> <li>+ Tại Phòng Tư pháp, UBND cấp xã: 2.000 đồng/trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>câu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p>		<p>Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính. <i>( Theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC)</i> + Tại Tổ chức hành nghề công chứng: 2.000 đồng/trang đối với 02 trang đầu, từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang, nhưng mức thu</p>	<p>hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				tối đa không quá 200.000 đồng/bản. <i>(Theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC)</i>	
2	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ngày làm việc. Trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ, giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- Trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng Tư pháp.</li> <li>- Tổ chức hành nghề công chứng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí chứng thực:</li> <li>+ Tại Phòng Tư pháp, UBND cấp xã: 2.000 đồng/trang, từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/trang, tối đa thu không quá 200.000</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính,</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.</p>		<p>đồng/bản. Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính. <i>(Theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC)</i> + Tại Tổ chức hành nghề công chứng: 2.000 đồng/trang đối với 02 trang đầu, từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang,</p>	<p>chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.</p> <p>(Theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC)</p>	
3	<p>Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)</p>	<p>- Trong ngày làm việc. Trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ, giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.</p>	<p>- Phòng Tư pháp; - UBND cấp xã; - Tổ chức hành nghề công chứng.</p>	<p>- Phí chứng thực: + Tại phòng Tư pháp và UBND cấp xã: 10.000 đồng/trường hợp. Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một</p>	<p>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của của Chính</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>giấy tờ, văn bản.</p> <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC)</i></p> <p>+ Tại tổ chức hành nghề công chứng: 10.000 đồng/trường hợp</p> <p>Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản.</p> <p><i>(Theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC)</i></p>	<p>phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>B</b>	<b>Thủ tục hành chính của Công chứng viên thực hiện chứng thực</b>				
1	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong ngày làm việc. Trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ, giải quyết trong ngày làm việc tiếp theo.</li> <li>- Trường hợp cùng một lúc yêu cầu chứng thực bản sao từ nhiều loại bản chính giấy tờ, văn bản; bản chính có nhiều trang; yêu cầu số lượng nhiều bản sao; nội dung giấy tờ, văn bản phức tạp khó kiểm</li> </ul>	Tổ chức hành nghề công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phí chứng thực: 2.000 đồng/ trang; từ trang thứ 3 trở lên thu 1.000 đồng/ trang, tối đa thu không quá 200.000 đồng/bản.</li> <li>(Theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		tra, đối chiếu mà cơ quan, tổ chức thực hiện chứng thực không thể đáp ứng được thời hạn quy định nêu trên thì thời hạn chứng thực được kéo dài thêm không quá 02 ngày làm việc hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.			thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.
2	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp	Trong ngày làm việc. Trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ, giải quyết	Tổ chức hành nghề công chứng	- Phí chứng thực: 10.000 đồng/ trường hợp	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	trong ngày làm việc tiếp theo.		(trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong giấy tờ, văn bản)  (Theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC)	hợp đồng, giao dịch;  - Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;  - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý</b>				
1	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với Luật sư	<p>Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, tổ đánh giá luật sư hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>- Trung tâm có trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các luật sư đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 10</p>	<p>Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên</p> <p>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</p>	Không	<p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		ngày kể từ ngày thông báo, luật sư được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Trung tâm.			
2	Thủ tục lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	<p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, Tổ đánh giá tổ chức phải hoàn thành việc đánh giá. Trường hợp cần thiết, có thể kéo dài thời gian đánh giá nhưng không quá 05 ngày làm việc.</p> <p>- Sở Tư pháp có</p>	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<p>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		trách nhiệm thông báo kết quả lựa chọn đến các tổ chức đã nộp hồ sơ. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, tổ chức được lựa chọn có trách nhiệm ký hợp đồng với Sở Tư pháp.			
3	Thủ tục cấp lại Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên);</i>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
4	Thủ tục chấm dứt đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên);	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
5	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Ngay sau khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, người tiếp nhận yêu cầu phải kiểm tra các nội dung có liên quan đến yêu cầu trợ giúp pháp lý và trả lời ngay cho người yêu cầu về việc hồ sơ đủ điều kiện để	- Cơ quan thực hiện: + Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008, Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2010;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thủ lý hoặc phải bổ sung giấy tờ, tài liệu có liên quan.	- Tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật ký hợp đồng thực hiện trợ giúp pháp lý hoặc đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.		- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
6	Thủ tục cấp thẻ công tác viên trợ giúp pháp lý	Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện: + Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên <i>(Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</i> + Giám đốc Sở Tư	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008, Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2010;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			pháp xem xét, quyết định cấp thẻ cộng tác viên.		- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
7	Thủ tục cấp lại thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trong 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Cơ quan thực hiện: + Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) + Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, quyết định cấp thẻ cộng tác viên.	Không	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017; - Thông tư số 19/2011/TT-BTP ngày 31/10/2011 của Bộ Tư pháp về sửa đổi, bổ sung một số quy định về thủ tục hành chính của Thông tư số 05/2008/TT-BTP ngày 23/9/2008; Thông tư số 03/2008/TT-BTP ngày 25/8/2008, Thông tư số 01/2010/TT-BTP ngày 09/2/2010; - Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
					Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
8	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trong 07 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.</li> </ul>
9	Thủ tục thay đổi nội dung Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017;</li> <li>- Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
					và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý.
10	Thủ tục giải quyết khiếu nại về trợ giúp pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đối với người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý: 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại.</li> <li>- Đối với Giám đốc Sở Tư pháp: 15 ngày kể từ ngày nhận được khiếu nại.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám đốc Sở Tư pháp. (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên).</li> <li>- Người đứng đầu tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý</li> </ul>	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.</li> </ul>
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>				
1	Thủ tục phục hồi danh dự	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản	Cơ quan giải quyết bồi thường là Cơ quan trực tiếp quản	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.	lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ở cấp tỉnh		ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp Ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.
2	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ.	- Cơ quan thực hiện TTHC : Sở Tư pháp (Địa chỉ: Số 7 đường Cách mạng tháng Tám, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên) + UBND cấp tỉnh	Không	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>trong trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP (Sở Tư pháp giúp UBND cấp tỉnh xác định cơ quan giải quyết bồi thường);</p> <p>+ Sở Tư pháp trong trường hợp xác định cơ quan theo quy định tại Điều 33 Nghị định số 68/2018/NĐ-CP</p>		
3	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý	- Trong trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây	Không	<p>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phi, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	người thi hành công vụ gây thiệt hại	trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi thường tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận	thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ở cấp tỉnh.		ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp Ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017. Trong thời</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn quy định tại khoản này.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 41 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường.</p> <p>- Trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>của Luật TNBCTCNN năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành tạm ứng kinh phí bồi thường đối với những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBCTCNN năm 2017. Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi thường được thực hiện như sau: (1) Ngay sau khi thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>44 Luật TNBTCNN năm 2017 và đề xuất Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường; (2) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường trong thời hạn 07 ngày làm</p>			



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường. Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường quyết định mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBTCNN năm 2017.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành thương lượng việc bồi thường.</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành.</p> <p>Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày. Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		khoản này. - Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng. Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 51 của Luật TNBTCNN năm 2017. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</b>				
1	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Số 7 đường Cách mạng Tháng 8, tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Công an; Cơ quan Tòa án; Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; UBND xã, phường, thị trấn; Cơ quan tiến hành hoạt động tố tụng có liên quan.</p>	<p>- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp: 200.000 đồng /lượt/người</p> <p>- Phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp của sinh viên, người có công với cách mạng, thân nhân liệt sỹ (gồm cha đẻ, mẹ đẻ, vợ (hoặc chồng), con (con đẻ, con nuôi), người có công nuôi dưỡng liệt sỹ): 100.000 đồng</p>	<p>- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;</p> <p>- Luật Căn cước công dân năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 110/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				/lượt/người - Trường hợp người yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp đề nghị cấp trên 02 Phiếu lý lịch tư pháp trong một lần yêu cầu, thì kể từ Phiếu thứ 3 trở đi tổ chức thu phí được thu thêm 5.000 đồng/Phiếu để bù đắp chi phí cần thiết cho việc in mẫu Phiếu lý lịch tư pháp. - Các trường hợp được miễn phí:	cung cấp thông tin lý lịch tư pháp; - Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu số lý lịch tư pháp; - Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trẻ em theo quy định tại Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.</li> <li>+ Người cao tuổi theo quy định tại Luật người cao tuổi;</li> <li>+ Người khuyết tật theo quy định tại Luật người khuyết tật;</li> <li>+ Người thuộc hộ nghèo theo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm</li> </ul>	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				<p>2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;</p> <p>+ Người cư trú tại các xã đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo quy định của pháp luật.</p>	

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên</p> <p>(Số 7 đường Cách mạng Tháng 8, tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</p> <p>- Cơ quan phối hợp: Cơ quan Công an; Cơ quan Tòa án; Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; UBND xã, phường, thị trấn; Cơ quan tiến hành hoạt động tổ tụng có liên quan.</p>	Không	<p>- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 110/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<p>sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p>
3	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu hợp lệ. Trường hợp người được yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp là công dân Việt Nam	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên (Số 7 đường Cách mạng Tháng 8, tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên)</p> <p>- Cơ quan phối hợp:</p>	Không	<p>- Luật Lý lịch tư pháp năm 2009;</p> <p>- Nghị định số 110/2010/NĐ-CP ngày 23/11/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp;</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>đã cư trú ở nhiều nơi hoặc có thời gian cư trú ở nước ngoài, người nước ngoài, trường hợp phải xác minh về điều kiện đương nhiên được xóa án tích thì thời hạn không quá 15 ngày.</p> <p>Trường hợp khẩn cấp thời hạn cấp không qua 24 giờ, kể từ thời điểm nhận yêu cầu.</p>	<p>Cơ quan Công an; Cơ quan Tòa án; Cơ quan có thẩm quyền thuộc Bộ Quốc phòng; Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia; UBND xã, phường, thị trấn; Cơ quan tiên hành hoạt động tổ tụng có liên quan.</p>		<p>- Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 10/5/2012 hướng dẫn trình tự, thủ tục tra cứu, xác minh, trao đổi cung cấp thông tin lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu số lý lịch tư pháp;</p> <p>- Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.</p>

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>				
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: + Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh đối với trẻ em sinh ra ở Việt Nam;</li> </ul>	<p>Lệ phí đăng ký: 70.000 đồng/hồ sơ</p> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của trẻ em thực hiện đăng ký khai sinh đối với trẻ em sinh ra ở nước ngoài, chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam.	20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)	định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
2	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</li> </ul>	Lệ phí đăng ký: 1.200.000 đồng/hồ sơ  Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài; giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân</p>	<p>người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</p>	<p>hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên</p>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Việt Nam hoặc với người nước ngoài. + Trường hợp người nước ngoài cư trú tại Việt Nam có yêu cầu đăng ký kết hôn thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của một trong hai bên thực hiện đăng ký kết hôn.		
3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngày trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện - Nơi tiếp nhận hồ	Lệ phí đăng ký: 70.000 đồng/ hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.</p>	<p>sơ: + Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử cho người nước ngoài hoặc công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài chết tại Việt Nam; + Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định</p>	<p>cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i></p>	<p>của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			được nơi cư trú cuối cùng của người chết.		
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Trong 15 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: + Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người được nhận là cha, mẹ, con thực hiện đăng ký nhận cha, mẹ, con giữa công dân Việt Nam với người nước ngoài;</li> </ul>	<p>Lệ phí đăng ký: 1.200.000 đồng/hồ sơ</p> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			giữa công dân Việt Nam cư trú ở trong nước với công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài; giữa công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài với nhau; giữa công dân Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài với công dân Việt Nam hoặc với người nước ngoài; giữa người nước ngoài với nhau mà một hoặc cả hai bên thường trú tại Việt Nam.	20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Trong 15 ngày kể từ ngày nhận đủ giấy tờ theo quy định.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</li> <li>+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con đối với trẻ em sinh ra ở Việt Nam;</li> </ul>	<p>Lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký khai sinh 70.000 đồng/hồ sơ;</li> <li>- Đăng ký nhận, cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài 1.200.000 đồng/hồ sơ.</li> </ul> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của trẻ em thực hiện đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con đối với trẻ em sinh ra ở nước ngoài, chưa được đăng ký khai sinh về cư trú tại Việt Nam.	(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên	định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
6	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong 05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cũ;</li> <li>- Trong 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</li> </ul>	Lệ phí đăng ký: 70.000 đồng/ hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ luật Dân sự năm 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ thực hiện đăng ký giám hộ giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài cùng cư trú tại Việt Nam.	cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i>	ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Trong 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm	Lệ phí đăng ký: 70.000 đồng/hồ sơ	- Bộ Luật Dân sự năm 2015; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: + Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký giám hộ thực hiện đăng ký chấm dứt giám hộ</p>	<p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>((Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên))</i></p>	<p>quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	<p>- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>- Trong 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</p> <p>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</p> <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của người nước ngoài giải quyết việc cải chính, bổ sung hộ tịch của người nước ngoài đã đăng ký hộ</p>	<p>Lệ phí thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú ở trong nước; thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài, xác định lại dân tộc:</p> <p>28.000 đồng/ hồ sơ</p> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>tịch tại cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây giải quyết việc thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc nơi cư trú của cá nhân giải quyết việc thay</p>	<p>người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i></p>	<p>chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			đổi, cải chính hộ tịch cho công dân Việt Nam từ đủ 14 tuổi trở lên cư trú trong nước; xác định lại dân tộc.		
9	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Trong 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam.</li> </ul>	Lệ phí thực hiện: 70.000 đồng/hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật <i>(Theo quy định tại Quyết định số</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)	định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
10	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Trong 12 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện	Lệ phí thực hiện: 70.000 đồng/ hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn hoặc ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn trước đây thực hiện ghi chú ly hôn.</p> <p>Trường hợp việc kết hôn hoặc ghi chú việc kết hôn trước đây thực hiện tại Sở Tư pháp thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam thực hiện.</p>	<p>có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i></p>	<p>hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
			<p>Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên thực hiện.</p> <p>Trường hợp công dân Việt Nam không thường trú tại Việt Nam thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh của công dân Việt Nam thực hiện.</p> <p>- Công dân Việt</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Nam từ nước ngoài về thường trú tại Việt Nam có yêu cầu ghi chú ly hôn mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi công dân Việt Nam thường trú thực hiện.</p> <p>- Công dân Việt Nam cư trú ở nước ngoài có yêu cầu</p>		

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			ghi chú ly hôn để kết hôn mới mà việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Cơ quan đại diện hoặc tại cơ quan có thẩm quyền nước ngoài thì việc ghi chú ly hôn do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi tiếp nhận hồ sơ kết hôn mới thực hiện.		
11	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân	Lệ phí thực hiện: 70.000 đồng/ hồ sơ Miễn lệ phí cho người	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	cấp huyện - Nơi tiếp nhận hồ sơ: + Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của công dân Việt Nam ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài. + Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú của người có trách	thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i>	ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhiệm khai tử ghi vào Sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.		
12	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	- Trong 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký khai sinh trước đây thực hiện	Lệ phí đăng ký: 70.000 đồng/ hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Theo quy định	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		bưu chính).	<p>đăng ký lại khai sinh.</p> <p>Trường hợp việc khai sinh trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì việc đăng ký lại khai sinh do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên thực hiện.</p> <p>Trường hợp khai sinh trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì việc đăng ký lại khai sinh do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hiện</p>	<p>tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</p>	<p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nay của Sở Tư pháp thực hiện.		
13	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Trong 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cư trú trước khi xuất cảnh của người có yêu cầu đăng ký khai sinh.</li> </ul>	Lệ phí đăng ký: 70.000 đồng/ hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên	định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
14	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Trong 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp</li> <li>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đã đăng ký kết hôn trước đây.</li> </ul>	Lệ phí đăng ký: 1.200.000 đồng/hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì việc đăng ký lại do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên thực hiện.</p> <p>Trường hợp việc kết hôn trước đây được đăng ký tại Sở Tư pháp thì việc đăng ký lại do Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện.</p>	<p><i>UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên</i></p>	<p>pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Trong 05 ngày làm việc. Trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Tư pháp - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi đăng ký khai tử cho người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài trước đây thực hiện việc đăng ký lại khai tử.	- Lệ phí đăng ký: 70.000 đồng/ hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. (Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>Trường hợp việc đăng ký khai tử trước đây thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã thì Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trên thực hiện đăng ký lại khai tử.</p> <p>Trường hợp việc đăng ký khai tử trước đây thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tư pháp thì Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có trụ sở hiện nay của Sở Tư pháp thực hiện đăng ký lại khai tử.</p>		<p>chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>II. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>					
1	Thủ tục phục hồi danh dự	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được văn bản có ý kiến đồng ý của người bị thiệt hại hoặc yêu cầu của người bị thiệt hại về việc phục hồi danh dự.	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật TNBTCNN năm 2017 ở cấp huyện.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</li> <li>- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp Ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.</li> </ul>
2	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	- Trong trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>thường tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi</p>	<p>chính, tổ tụng, thi hành án quy định từ Điều 33 đến Điều 39 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ở cấp huyện.</p>		<p>biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp Ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thường. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>nhận được yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào thời hạn quy định tại khoản này.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>quy định tại Điều 41 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (Luật TNBTCNN năm 2017), cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường.</p> <p>- Trường hợp, người yêu cầu bồi</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành tạm ứng kinh phí bồi thường đối với những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBTCNN năm 2017. Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thường được thực hiện như sau: (1)            Ngay sau khi thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBTCNN năm 2017 và đề xuất Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường; (2)</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc tạm ứng kinh phí và chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong thời hạn</p>			



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>đề nghị, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường. Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường quyết định mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBTCNN năm 2017.</p> <p>- Trong thời hạn 15</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thường.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành thương lượng việc bồi thường.</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành.</p> <p>Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày. Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.</p> <p>- Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>           cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng. Trường hợp người yêu cầu bồi thường không nhận quyết định giải quyết bồi thường thì người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ         </p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
		<p>quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 51 của Luật TNBTCNN năm 2017. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.</p>			



### C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực chứng thực</b>				
1	Thủ tục chứng thực di chúc	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Phí chứng thực: 50.000 đồng/di chúc ( Theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ sở pháp lý
					chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
2	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Không quá 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ yêu cầu chứng thực hoặc có thể kéo dài hơn theo thỏa thuận bằng văn bản với người yêu cầu chứng thực.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Phí chứng thực: 50.000 đồng/văn bản (Theo quy định tại Thông tư số 226/2016/TT-BTC)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp quy định hướng dẫn chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
					chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>				
1	Thủ tục đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã - Nơi tiếp nhận hồ sơ: + Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh cho trẻ em; + Ủy ban nhân dân cấp xã nơi lập biên bản về việc trẻ bị bỏ	Lệ phí đăng ký khai sinh không đúng hạn: 7.000 đồng/hồ sơ Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			roi đối với trường hợp đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi.	nghèo; người khuyết tật. (Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)	UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2	Thủ tục đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần	- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của bên nam hoặc bên nữ.	Miễn lệ phí (Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc.			15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Trong 03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc	- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người nhận hoặc người được	Lệ phí thực hiện: 15.000 đồng/hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			nhận là cha, mẹ, con.	cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i>	- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Trong 03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh	- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã	Lệ phí thực hiện: - Trường hợp	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 05 ngày làm việc.	- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ thực hiện đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con.	đăng ký khai sinh không đúng hạn là : 7.000 đồng/hồ sơ  - Trường hợp đăng ký nhận cha, mẹ con: 15.000 đồng/hồ sơ  Miễn lệ phí đối với trường hợp khai sinh đúng hạn, cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i>	
5	Thủ tục đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời	- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã - Nơi tiếp nhận hồ sơ: + Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết thực hiện việc đăng ký khai tử; + Ủy ban nhân dân	Lệ phí thực hiện: 7.000 đồng/hồ sơ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn, người thuộc gia đình có công với cách mạng;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết.	người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i>	định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
6	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người cha hoặc người mẹ.	Lệ phí thực hiện: 7.000 đồng/hồ sơ Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký khai sinh đúng hạn, người thuộc gia	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
				đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i>	123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
7	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ	- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú	Miễn lệ phí <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i>	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			của bên nam và bên nữ.		<p>hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</p>	<p>Lệ phí thực hiện:</p> <p>7.000 đồng /hồ sơ</p> <p>Miễn lệ phí đối</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			<p>+ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú cuối cùng của người chết;</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó chết hoặc nơi phát hiện thi thể người chết thực hiện việc đăng ký khai tử trong trường hợp không xác định được nơi cư trú cuối cùng của người chết.</p>	<p>với trường hợp đăng ký khai tử đúng hạn; đăng ký cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i></p>	<p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
9	Thủ tục đăng ký giám hộ	Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người được giám hộ hoặc người giám hộ.</li> </ul>	<p>Miễn lệ phí</p> <p><i>Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Luật Dân sự 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu,</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
					chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
10	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký giám hộ trước đây</li> </ul>	<p>Miễn lệ phí</p> <p><i>Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Luật Dân sự 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
11	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn được kéo dài thêm không quá 03 ngày làm việc.</li> <li>- Ngay trong ngày làm việc đối với</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã</li> <li>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký hộ tịch trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của người có yêu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lệ phí thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi cư trú ở trong nước; bổ sung hộ tịch cho công dân Việt Nam cư trú ở trong nước:</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ Luật Dân sự 2015;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</li> <li>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		yêu cầu bổ sung hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	câu	<p>15.000 đồng /hồ sơ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên</i></p>	<p>123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên..</p>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	<p>Trong 03 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải gửi văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã</p> <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ:</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân thường trú.</p> <p>+ Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tạm trú thực hiện việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trong trường hợp hợp người yêu cầu cấp Giấy xác nhận</p>	<p>Lệ phí thực hiện:</p> <p>10.000 đồng/hồ sơ</p> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên</p>	<p>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</p> <p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
			tình trạng hôn nhân không có nơi thường trú		định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
13	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	<p>Trong 05 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu</p>	<p>- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã</p> <p>- Nơi tiếp nhận hồ sơ: + Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký khai sinh trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu đăng ký lại khai sinh thường trú.</p>	<p>Lệ phí thực hiện: 7.000 đồng/hồ sơ</p> <p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Theo quy định</i></p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		chính).		tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên	UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
14	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Trong 05 ngày làm việc. Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác minh và thời gian gửi văn bản trả lời	- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu cư trú.	Lệ phí thực hiện: 7.000 đồng/hồ sơ Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).		(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên	pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
15	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Trong 05 ngày làm việc.  Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 13 ngày làm việc (không tính thời gian gửi văn bản yêu cầu xác	- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã  - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã đăng ký kết hôn trước đây hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người yêu cầu cư	Lệ phí thực hiện:  25.000 đồng/hồ sơ  Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;  - Luật Hộ tịch năm 2014;  - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;  - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		minh và thời gian gửi văn bản trả lời kết quả xác minh qua hệ thống bưu chính).	trú.	người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật. <i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên</i>	hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
16	Thủ tục đăng ký lại khai tử	Trong 05 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết	- Cơ quan thực hiện TTHC: UBND cấp xã - Nơi tiếp nhận hồ sơ: Ủy ban nhân dân	Lệ phí thực hiện: 7.000 đồng/hồ sơ	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		không quá 10 ngày làm việc.	cấp xã, nơi đã đăng ký khai tử trước đây.	<p>Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p> <p><i>(Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên)</i></p>	<p>- Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;</p> <p>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</p>
17	Thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận	Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch.	Lệ phí thực hiện: 3.000	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		đồng/bản sao Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.  (Theo quy định tại Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên	quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>				
1	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	- Trong trường hợp người yêu cầu bồi thường nộp hồ sơ trực tiếp, cơ quan giải quyết bồi thường tiếp nhận hồ sơ, ghi vào sổ nhận hồ sơ và cấp giấy xác nhận đã nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp hồ sơ được gửi qua dịch vụ bưu chính thì trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ	Cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại trong hoạt động quản lý hành chính quy định tại Điều 33 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 ở cấp xã.	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</li> <li>- Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp Ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.</li> </ul>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải thông báo bằng văn bản về việc nhận hồ sơ cho người yêu cầu bồi thường. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có thể yêu cầu người yêu cầu bồi thường bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định tại khoản 1 và</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>khoản 2 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường, người yêu cầu bồi thường phải bổ sung hồ sơ. Khoảng thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan theo quy định của Bộ luật Dân sự không tính vào</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>thời hạn quy định tại khoản này.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 41 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (Luật TNBTCNN năm 2017), cơ quan giải quyết bồi thường phải thụ lý hồ sơ và vào sổ thụ lý.</li> <li>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc</li> </ul>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>kê từ ngày thụ lý hồ sơ, cơ quan giải quyết bồi thường phải cử người giải quyết bồi thường.</p> <p>- Trường hợp, người yêu cầu bồi thường đề nghị tạm ứng kinh phí bồi thường theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 41 của Luật TNBTCNN năm 2017, cơ quan giải quyết bồi thường tiến hành tạm ứng kinh phí bồi thường đối với</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>những thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 TNBTCNN năm 2017. Cụ thể, thời hạn thực hiện tạm ứng kinh phí bồi thường được thực hiện như sau: (1) Ngay sau khi thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường có trách nhiệm xác định giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBTCNN năm 2017 và đề xuất</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường việc tạm ứng kinh phí bồi thường và mức tạm ứng cho người yêu cầu bồi thường; (2) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, nếu còn dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc tạm ứng kinh phí			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>và chi trả cho người yêu cầu bồi thường. Trường hợp không còn đủ dự toán quản lý hành chính được cấp có thẩm quyền giao, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường có văn bản đề nghị cơ quan tài chính có thẩm quyền tạm ứng kinh phí để chi trả cho người yêu cầu</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		bồi thường. Cơ quan tài chính có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, cơ quan tài chính có thẩm quyền có trách nhiệm cấp kinh phí cho cơ quan giải quyết bồi thường. Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường quyết định mức tạm ứng cho			



Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>người yêu cầu bồi thường nhưng không dưới 50% giá trị các thiệt hại quy định tại khoản 1 Điều 44 Luật TNBTCNN năm 2017.</p> <p>- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành việc xác minh thiệt hại. Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>phức tạp hoặc phải xác minh tại nhiều địa điểm thì thời hạn xác minh thiệt hại là 30 ngày kể từ ngày thụ lý hồ sơ. Thời hạn xác minh thiệt hại có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết bồi thường nhưng tối đa là 15 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này. Trong thời hạn 03 ngày</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>làm việc kể từ ngày kết thúc việc xác minh thiệt hại, người giải quyết bồi thường phải hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại làm căn cứ để thương lượng việc bồi thường.</p> <p>- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành báo cáo xác minh thiệt hại, cơ quan giải quyết bồi thường phải tiến hành thương lượng việc bồi thường.</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiến hành thương lượng, việc thương lượng phải được hoàn thành.</p> <p>Trường hợp vụ việc giải quyết yêu cầu bồi thường có nhiều tình tiết phức tạp thì thời hạn thương lượng tối đa là 15 ngày.</p> <p>Thời hạn thương lượng có thể được kéo dài theo thỏa thuận giữa người yêu cầu bồi thường và người giải quyết</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		<p>bồi thường nhưng tối đa là 10 ngày kể từ ngày hết thời hạn quy định tại khoản này.</p> <p>- Ngay sau khi có biên bản kết quả thương lượng thành, Thủ trưởng cơ quan giải quyết bồi thường ra quyết định giải quyết bồi thường và trao cho người yêu cầu bồi thường tại buổi thương lượng. Trường hợp người yêu cầu bồi thường không</p>			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		nhận quyết định giải quyết bồi thường thi người giải quyết bồi thường lập biên bản về việc không nhận quyết định. Biên bản phải có chữ ký của đại diện các cơ quan tham gia thương lượng. Biên bản phải nêu rõ hậu quả pháp lý của việc không nhận quyết định giải quyết bồi thường theo quy định tại điểm đ khoản 1			

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
		Điều 51 của Luật TNBTCNN năm 2017. Cơ quan giải quyết bồi thường phải gửi cho người yêu cầu bồi thường trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày lập biên bản.			
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Hòa giải cơ sở</b>				
1	Thủ tục Công nhận hòa giải viên	Trong 05 ngày làm việc kể từ này nhận đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở.</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục Công nhận Tổ trưởng tổ hòa giải viên	Trong 05 ngày làm việc kể từ này nhận đủ hồ sơ, theo đúng quy định pháp luật.	Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMITQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở.</li> </ul>



**PHỤ LỤC II**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BỎ**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH THÁI NGUYÊN**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3520/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2018 của*  
*Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Đấu giá tài sản</b>			
1	Thủ tục đăng ký danh sách đấu giá viên	Đấu giá tài sản	Sở Tư pháp	- Luật đấu giá tài sản; - Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu giá tài sản.
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Quốc tịch</b>			
1	Thủ tục nhập quốc tịch Việt Nam	Quốc tịch	Sở Tư pháp	+ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008; + Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				<p>Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;  + Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.</p>
2	Thủ tục trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Quốc tịch	Sở Tư pháp	<p>+ Nghị định số 97/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam;  + Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
3	Thủ tục cấp giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	Quốc tịch	Sở Tư pháp	+ Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
4	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cho nhập quốc tịch Việt Nam.	Quốc tịch	Sở Tư pháp	- Quyết định số 654/QĐ-BTP ngày 10/5/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp v/v công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
5	Thủ tục Tước quốc tịch Việt Nam	Quốc tịch	Sở Tư pháp	- Quyết định số 654/QĐ-BTP ngày 10/5/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tư

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				pháp v/v công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa trong lĩnh vực quốc tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp.
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Chứng thực</b>			
	<i>Thủ tục áp dụng chung</i>			
1	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Chứng thực	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch.</li> <li>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</li> </ul>
2	Chứng thực bản sao từ bản chính	Chứng thực	Phòng Tư	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận		pháp	16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.
3	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Chứng thực	Phòng Tư pháp, UBND cấp xã	- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực công chứng</b>			
1	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.	Chứng thực	Tổ chức hành nghề công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;</li> <li>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</li> </ul>
2	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực	Chứng thực	Tổ chức hành nghề công chứng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
	không ký, không điểm chỉ được)			<p>chứng thực hợp đồng, giao dịch;</p> <p>- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên.</p>
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực Trợ giúp pháp lý</b>			
1	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
2	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
3	Thủ tục công nhận và cấp thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
4	Thủ tục cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
5	Thủ tục thu hồi Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
6	Thủ tục đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
7	Thủ tục thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
8	Thủ tục thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật	Trợ giúp pháp lý	Sở Tư pháp	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
9	Thủ tục khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; không thực hiện trợ giúp pháp lý; thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Sở Tư pháp	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017



Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
10	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
11	Thực hiện trợ giúp pháp lý bằng hình thức tư vấn pháp luật	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
12	Thủ tục chuyển vụ việc trợ giúp pháp lý cho Trung tâm trợ giúp pháp lý khác	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
13	Thủ tục kiến nghị về việc giải quyết vụ việc trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
14	Thủ tục từ chối hoặc không tiếp tục thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
15	Thủ tục thực hiện trợ giúp pháp lý bằng hình thức hòa giải	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
16	Thủ tục đề nghị tham gia làm Cộng tác viên trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
17	Thủ tục thực hiện Trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia tổ tụng	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Tổ chức có đăng ký tham gia Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
18	Thủ tục thực hiện trợ giúp pháp lý bằng hình thức tham gia đại diện ngoài tổ tụng	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước; Tổ chức có đăng ký tham gia Trợ giúp pháp lý	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
19	Thủ tục tự chấm dứt tham gia trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017

<b>Stt</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
20	Thủ tục ký hợp đồng cộng tác thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
21	Thủ tục thay đổi, bổ sung hợp đồng cộng tác thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
22	Thủ tục chấm dứt hợp đồng cộng tác thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>			
1	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Bồi thường nhà nước	Ủy ban nhân dân cấp tỉnh	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
2	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Bồi thường nhà nước	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</li> </ul>
3	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	Bồi thường nhà nước	Đại diện cơ quan có trách nhiệm bồi thường; đại diện UBND cấp xã nơi cá nhân bị thiệt hại cư trú hoặc nơi tổ chức bị thiệt hại đặt trụ sở, trong trường hợp chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
			thông qua UBND cấp xã	
4	Thủ tục trả lại tài sản	Bồi thường nhà nước	Cơ quan ra Quyết định hủy bỏ Quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</li> </ul>
5	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Bồi thường nhà nước	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</li> </ul>
6	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	Bồi thường nhà nước	- Thủ trưởng cơ quan thuộc Sở và cấp tương	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
			đương - Giám đốc Sở và cấp tương đương - Chủ tịch UBND cấp tỉnh	15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;
7	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai	Bồi thường nhà nước	- Giám đốc Sở và cấp tương đương - Chủ tịch UBND cấp tỉnh	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;
<b>VII</b>	<b>Lĩnh vực Lý lịch tư pháp</b>			
1	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam	Lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	- Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
2	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú ở Việt Nam)	Lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	- Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.
3	Thủ tục cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)	Lý lịch tư pháp	Sở Tư pháp	- Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp.

## B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực trợ giúp pháp lý</b>			
1	Thủ tục yêu cầu trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Chi nhánh của Trung tâm	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017

<b>Stt</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
2	Thủ tục thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Chi nhánh của Trung tâm.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
3	Thủ tục đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý	Trợ giúp pháp lý	Chi nhánh của Trung tâm.	- Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Hộ tịch</b>			
1	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.



Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
3	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
4	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
5	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
6	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
7	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
8	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
9	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết địnhsố 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
10	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết địnhsố 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
11	Thủ tục ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết địnhsố 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
12	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
13	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
14	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
15	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.</li> </ul>
<b>III Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>				
1	Thủ tục xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường	Bồi thường nhà nước	UBND cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</li> </ul>
2	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Bồi thường nhà nước	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;
3	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	Bồi thường nhà nước	Đại diện cơ quan có trách nhiệm bồi thường; đại diện UBND cấp xã nơi cá nhân bị thiệt hại cư trú hoặc nơi tổ chức bị thiệt hại đặt trụ sở, trong trường hợp chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường thông qua UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước;</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
4	Thủ tục trả lại tài sản	Bồi thường nhà nước	Cơ quan ra Quyết định hủy bỏ Quyết định thu giữ, tạm giữ, kê biên, tịch thu tài sản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</li> </ul>
5	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Bồi thường nhà nước	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</li> </ul>
6	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	Bồi thường nhà nước	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thủ trưởng cơ quan thuộc UBND cấp huyện</li> <li>- Chủ tịch UBND cấp huyện.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</li> </ul>

<b>Stt</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
7	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai	Bồi thường nhà nước	Chủ tịch UBND cấp huyện.	- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước

### **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ**

<b>Stt</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>	<b>Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực chứng thực</b>			
1	Chứng thực di chúc	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực
1	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực



Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực hộ tịch</b>			
1	Thủ tục đăng ký khai sinh	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
2	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
5	Thủ tục đăng ký khai tử	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
6	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
7	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
9	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
10	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
11	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
12	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
				Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
13	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
14	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
15	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên
16	Thủ tục đăng ký lại khai tử		UBND cấp xã	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.
17	Thủ tục thủ tục cấp bản sao trích lục hộ tịch	Hộ tịch	Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch.	- Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên Quy định tổ chức thực hiện mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí hộ tịch và lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Bồi thường nhà nước</b>			
1	Thủ tục giải quyết bồi thường tại cơ quan có trách nhiệm bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Bồi thường nhà nước	Cơ quan có trách nhiệm bồi thường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</li> </ul>
2	Thủ tục chuyển giao quyết định giải quyết bồi thường	Bồi thường nhà nước	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</li> </ul>
3	Thủ tục trả lại tài sản	Bồi thường nhà nước	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</li> </ul>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
4	Thủ tục chi trả tiền bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính	Bồi thường nhà nước	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</li> </ul>
5	Thủ tục giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần đầu	Bồi thường nhà nước	Chủ tịch UBND cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017;</li> <li>- Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước</li> </ul>
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực Hòa giải cơ sở</b>			
1	Thủ tục Bầu hòa giải viên (cấp xã)	Hòa giải cơ sở	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở.</li> </ul>



Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Văn bản quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
2	Thủ tục Bầu tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	Hòa giải cơ sở	UBND cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013;</li> <li>- Nghị quyết Liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải cơ sở.</li> </ul>